

ĐƠN ĐĂNG KÝ/THAY ĐỔI DỊCH VỤ INTERNET BANKING
APPLICATION FOR REGISTRATION/AMENDMENT OF INTERNET BANKING SERVICES
网上银行个人服务申请/变更表

Kính gửi/To: BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - HOCHIMINH CITY BRANCH

Mã số khách hàng /CIF/客户号 :

Số tài khoản/Account number/账号 : **请填写账号 100000600XXXXXX**

Thông tin chủ tài khoản/Account holder information/ 申请人资料	Họ và tên Full name 姓名	请填写拼音名字	Số điện thoại Tel 电话	请填写手机号码
	Loại chứng từ nhận dạng Identification document 证件类型	☒ Hộ chiếu/Passport/护照 ☐ Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân/ID card/身份证	Số chứng từ nhận dạng Identification document number 证件号码	请填写护照号
Thông tin đăng ký/Registration information/ 登记服务信息	☐	Đăng ký sử dụng Dịch vụ Internet Banking/ Registration to use Internet Banking Service/登记使用网上银行服务		
	☐	Huỷ đăng ký sử dụng Dịch vụ Internet Banking/ Cancelling Internet Banking Service/ 个人用户注销		
	☐	Cài đặt lại mật mã/Resetting password/重置网银密码		
	☐	Truy tìm tên người dùng/Searching for the username/找回网银用户名		
	☐	Mở khoá Dịch vụ Internet Banking/Unlocking the Internet Banking Services/个人用户解锁		
	☐	Báo mất ETOKEN/Reporting the loss of Etoken/挂失		
	☐	Đồng bộ ETOKEN/Synchronizing the Etoken/同步		
	☒	Khác/ Other/其他 请填写《动态口令没电，申请更换》		
Xác nhận của khách hàng/ Confirmation of the customer/ 客户确认	Kính gửi: Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited HoChiMinh City Branch (“Ngân hàng”) Tôi/Chúng tôi theo đây xác nhận rằng: 1. Tôi/Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đề nghị Ngân hàng cung cấp Dịch vụ Internet Banking cho tôi/chúng tôi. 2. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, và đồng ý tuân thủ những điều khoản và điều kiện sử dụng Dịch vụ Internet Banking đính kèm theo đơn này và các quy định pháp luật có liên quan. 3. Tôi/Chúng tôi cam đoan mọi thông tin được cung cấp trong đơn này là đúng sự thật và chính xác, nếu có bất kỳ thay đổi thông tin nào, Tôi/Chúng Tôi sẽ thông báo ngay lập tức cho Ngân hàng. 4. Tôi/Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho Ngân hàng ghi nợ các tài khoản của tôi/chúng tôi mở tại Ngân hàng để thu phí dịch vụ theo quy định trong từng thời kỳ và/hoặc thực hiện chuyển/thanh toán theo các giao dịch được thực hiện thông qua Dịch vụ Internet Banking. 5. Đơn này được soạn thảo bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Hoa. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa bản tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Hoa, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng, và bản tiếng Anh và tiếng Hoa sẽ được điều chỉnh để phù hợp với bản tiếng Việt đối với những điểm không thống nhất đó.			

注：口令没电请提交给银行

	<i>To: Bank of China (Hong Kong) Limited HoChiMinh City Branch (the "Bank")</i> <i>I/We hereby confirm as follows:</i> <i>I/We, the undersigned, request the Bank to provide the Service to me/us.</i> <i>I/We have read, understood, and agreed to comply with the terms and conditions for internet banking services as attached herewith and relevant laws.</i> <i>I/We represent that all information as provided herein is true and correct, if there is any change thereto, I/we will immediately inform the Bank.</i> <i>I/We agree to authorise the Bank to debit my/our accounts opened with the Bank for collecting the service fees as applicable from time to time and/or make fund transfer/payment under transactions authorised through the Service.</i> <i>This application is made in Vietnamese, English and Chinese. If there is any inconsistency among the Vietnamese version, English version and Chinese version, Vietnamese version shall prevail, and English version and Chinese version shall be amended to the extent of such inconsistency to be conform with Vietnamese version.</i> 中国银行(香港) 胡志明市分行 (“中行”) - 我/我们兹要求中行提供有关网上银行个人服务。 - 我/我们已收到、阅读你行的网上银行的使用条件，并充分了解其中的内容。我/我们同意遵守使用条款的规定及往后随时可能增加的任何修订，修正与增补，并受其约束。我/我们同意遵守其它与产品、服务相关的条款、规定，并接受由中行提供给我/我们申请的所需服务及产品。 - 我/我们声明此申请/变更表上所有由我/我们提供给中行的信息是真实的、准确的、完整的。若有信息变更，我/我们会及时通知中行。 - 我/我们同意授权中行从我/我们的账户扣除相应合理的服务费或者使用网上银行执行汇款/清算业务。 - 我/我们确认如网上银行个人服务申请/变更表中越英中文版本有不一致或抵触之处，当以越文为准。					
Chữ ký của các chủ tài khoản/ <i>Signature of account holders/</i> 户主签字	请在此签字 Họ tên/ <i>Full name/</i> 姓名: Năm/ <i>Year/</i> 年 tháng/ <i>month/</i> 月 ngày/ <i>date/</i> 日	Họ tên/ <i>Full name/</i> 姓名: Năm/ <i>Year/</i> 年 tháng/ <i>month/</i> 月 ngày/ <i>date/</i> 日				
Ngân hàng thẩm duyệt/ <i>Approval of the Bank/</i> 银行审核	Ý kiến thẩm duyệt của Ngân hàng/<i>Approval of the Bank/</i>银行审核意见： ☐ Đồng ý cung cấp dịch vụ Internet Banking nêu trên/<i>Agree to provide the Internet Banking service/</i>同意提供上述网上银行服务。 ☐ Không đồng ý cung cấp dịch vụ Internet Banking nêu trên/<i>Not agree to provide Internet Banking service/</i>不同意提供上述网上银行服务。 Lý do/<i>Reason/</i>理由..... <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td data-bbox="354 1518 967 1766"> Lập phiếu/<i>Teller/</i>经办柜员： </td> <td data-bbox="967 1518 1593 1766"> Người đại diện được ủy quyền của Ngân hàng/<i>The authorised representative of the Bank/</i>银行有权人： </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 1766 967 1810"> Ngày hiệu lực/<i>Effective date/</i>有效日期： </td> <td data-bbox="967 1766 1593 1810"> Số tham chiếu/<i>Reference number/</i>编号： </td> </tr> </table>		Lập phiếu/ <i>Teller/</i> 经办柜员：	Người đại diện được ủy quyền của Ngân hàng/ <i>The authorised representative of the Bank/</i> 银行有权人：	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date/</i> 有效日期：	Số tham chiếu/ <i>Reference number/</i> 编号：
Lập phiếu/ <i>Teller/</i> 经办柜员：	Người đại diện được ủy quyền của Ngân hàng/ <i>The authorised representative of the Bank/</i> 银行有权人：					
Ngày hiệu lực/ <i>Effective date/</i> 有效日期：	Số tham chiếu/ <i>Reference number/</i> 编号：					